

Ngày 30/06/2025	2,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.1%	-7.1%	-13.3%

	Q2/25	
ROE	0.2%	+/- YoY ▼ 7.3%

	Q2/25	
DT thuần	21.7	QoQ ▼ 8.90 ▼ 29.0%
	tỷ VNĐ	

	6T 2025	
DT thuần	52.3	YoY ▲ 19.8 ▲ 60.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25	
LN gộp	6.18	QoQ ▲ 1.74 ▲ 39.3% YoY ▲ 2.97 ▲ 92.7%
	tỷ VNĐ	

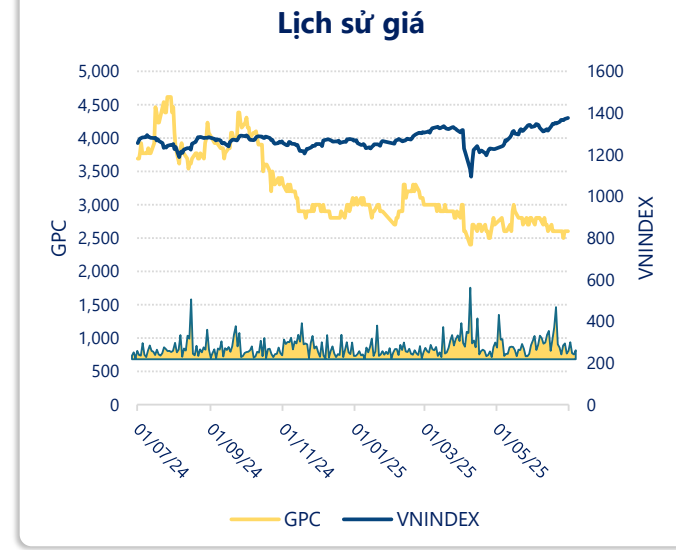
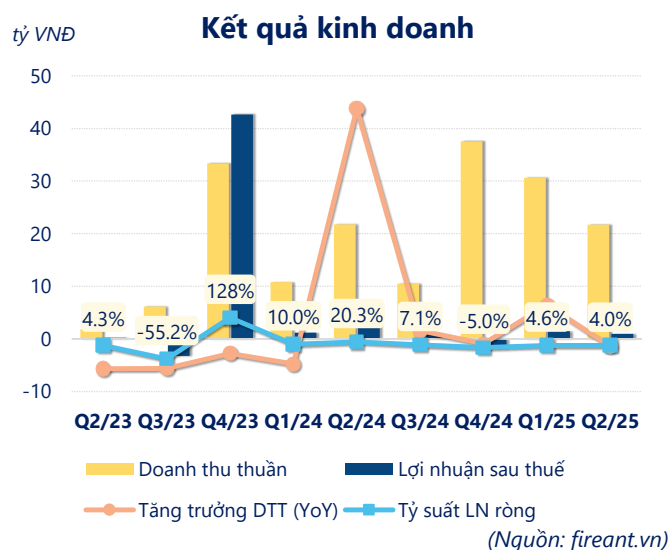
	6T 2025	
LN gộp	10.6	YoY ▲ 5.04 ▲ 91.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25	
LN thuần	1.23	QoQ ▼ 0.87 ▼ 41.6% YoY ▼ 4.11 ▼ 77.0%
	tỷ VNĐ	

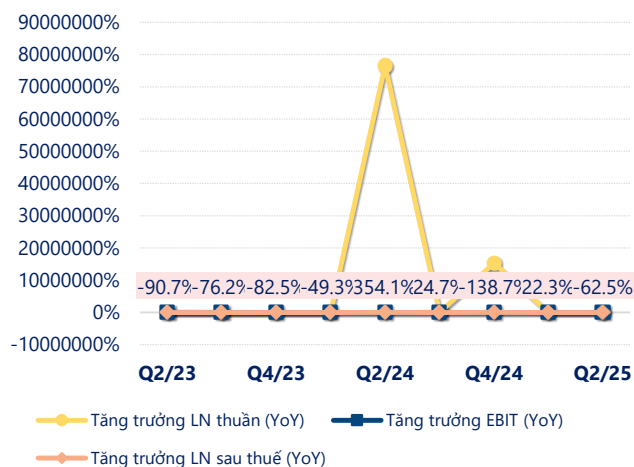
	6T 2025	
LN thuần	3.33	YoY ▼ 3.38 ▼ 50.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25	
LN sau thuế	0.94	QoQ ▼ 0.55 ▼ 37.1% YoY ▼ 3.61 ▼ 79.4%
	tỷ VNĐ	

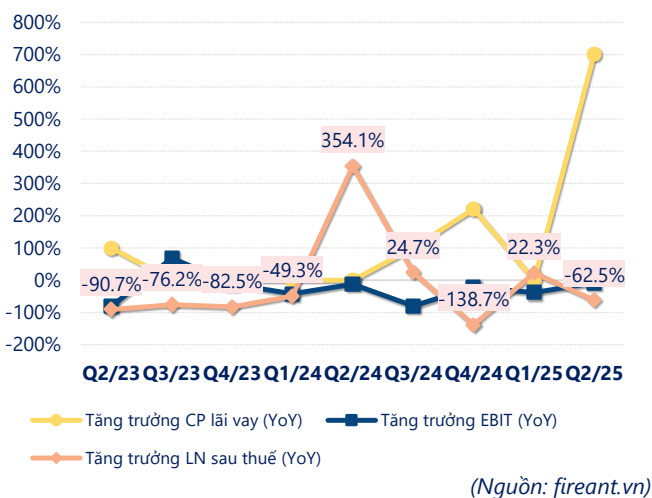
	6T 2025	
LN sau thuế	2.43	YoY ▼ 3.33 ▼ 57.8%
	tỷ VNĐ	



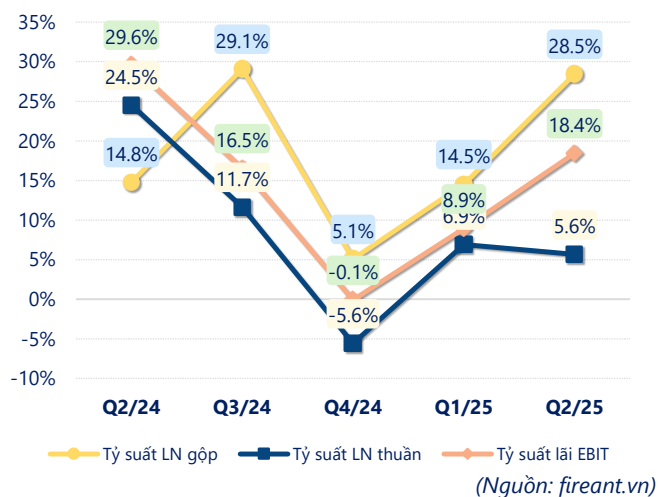
Tăng trưởng lợi nhuận



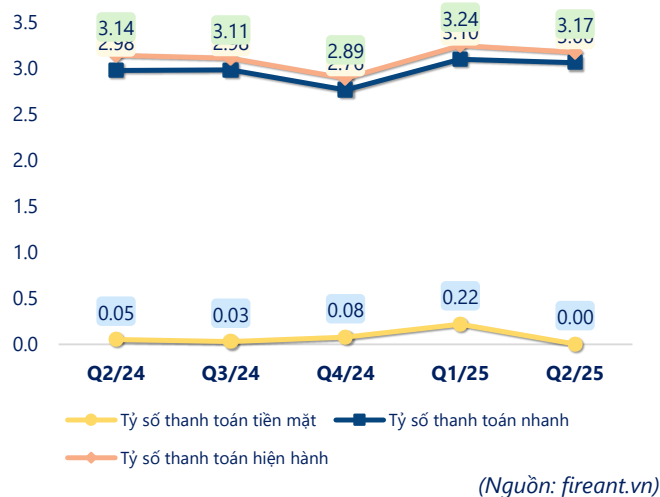
Tăng trưởng chi phí



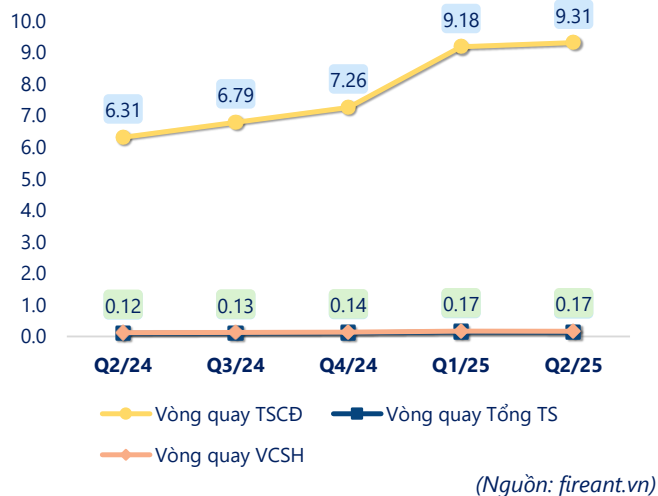
Tỷ suất lợi nhuận



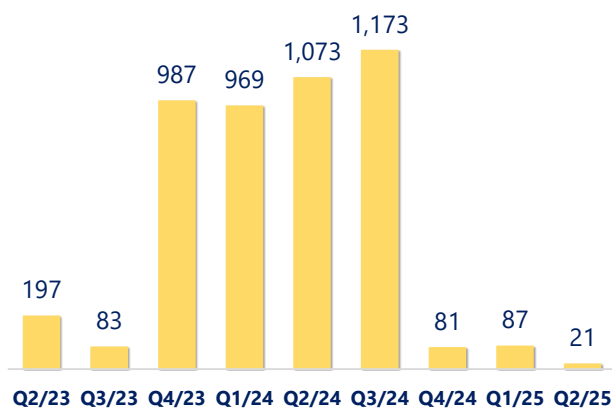
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	21.7	21.7	0.2%	52.3	32.5	60.8%
Giá vốn hàng bán	15.6	18.5	-15.9%	41.7	27.0	54.5%
Lợi nhuận gộp	6.18	3.21	92.7%	10.6	5.56	91.2%
Doanh thu HĐTC	1.74	1.76	-1.0%	3.47	3.58	-3.1%
Chi phí TC	2.74	-4.10	167%	3.53	-3.46	202%
Chi phí lãi vay	2.73	0.66	314%	3.53	1.30	172%
LN trong công ty LKLD	0.37	-0.06	714%	0.37	-0.06	701%
Chi phí bán hàng	0.93	0.62	50.6%	1.63	1.19	36.5%
Chi phí QLDN	3.40	3.05	11.4%	5.97	4.63	28.8%
LN thuần từ HĐKD	1.23	5.34	-77.0%	3.33	6.71	-50.4%
Lợi nhuận khác	0.04	0.44	-89.9%	-0.13	0.63	-120%
LN trước thuế	1.27	5.78	-78.0%	3.20	7.34	-56.4%
Lợi nhuận sau thuế	0.94	4.55	-79.4%	2.43	5.76	-57.8%
LNST của CĐ cty mẹ	0.86	4.41	-80.5%	2.26	5.50	-58.9%

(Nguồn: fireant.vn)

